

Bản án số: 71/2024/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Mẫn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Ngô Kiên Định - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thành Q, sinh năm 1988 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm N, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh D (đã chết) và bà Trương Thị A; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 05 lần cụ thể:

Ngày 10/10/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 165/2011/HS-ST về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2011. Chấp hành xong phần án phí và trách nhiệm dân sự tháng 6 năm 2018;

Ngày 22/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 36/2013/HS-PT về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/02/2015, được miễn nộp án phí;

Ngày 18/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 139/2015/HS-ST về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/4/2017, chấp xong phần án phí vào tháng 8 năm 2018;

Ngày 09/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 140/2018/HS-ST về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành

xong hình phạt ngày 17/8/2020. Chấp hành xong phần án phí vào tháng 9 năm 2018;

Ngày 13/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án số 75/2021/HS-ST. Đến ngày 19/7/2022 chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân:

Ngày 04/3/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ theo Bản án số 55/2005/HS-ST về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí vào tháng 6 năm 2005;

Ngày 06/02/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án số 22/2007/HS-ST về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt, án phí chấp hành xong vào tháng 11 năm 2007.

Tại bản án số 14/2024/HS-ST ngày 29.01.2024, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo Phạm Thành Q Đ bị tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

2/ Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: Dương Bùi Hiếu T, sinh năm 1991 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B và bà Hồng Như H; vợ: Nguyễn Thị Bích T; con: 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 26/4/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm lao động xã hội tỉnh Cà Mau thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 15/5/2015;

Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2017/HS-ST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/5/2018. Đối với phần án phí hình sự 200.000 đồng và tiền thu lợi bất chính 605.500 đồng được Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét miễn theo Quyết định miễn thi hành án số 37/2022/QĐ.TA ngày 20/9/2022.

Ngày 09/11/2023, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định số 63/2023/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 23/11/2023, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau ra Quyết định số 184/QĐ-CSCNMT tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dương Bùi Hiếu T.

Tại bản án số 30/2024/HS-ST ngày 26.02.2024, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo Dương Bùi Hiếu T Đ bị tạm giam trong vụ án (có mặt).

- Bị hại:

1/ Anh Huỳnh Trung Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: số 361, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2/ Anh Dư Văn T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khóm M, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/9/2023 đến ngày 04/10/2023, Phạm Thành Q đã lén lút tài sản của anh Huỳnh Trung Đ và cùng với Dương Bùi Hiếu T lấy tài sản của anh Dư Văn T để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 06/9/2023, anh Huỳnh Trung Đ, sinh năm 1985, trú 361 khóm B, phường C thành phố C đến Công an phường 9, thành phố Cà Mau trình báo vào khoảng 22 giờ 36 phút ngày 05/9/2023 bị kẻ trộm vào nhà lấy trộm 03 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Iphone 6 plus; 01 điện thoại di động Samsung A3; 01 điện thoại di động Vivo Y20.

Ngày 06/9/2023, Công an phường 9 thành phố Cà Mau tiến hành trích xuất Camera của anh Huỳnh Trung Đ xác định người lấy các điện thoại trên là Phạm Thành Q và tiến hành thu giữ của Q 01 cái nón vải lưới trai; 01 cái áo sơ mi tay dài, màu xanh, sọc ca rô; 01 cái quần Kaki màu nâu.

Tại biện bản kiểm tra đoạn Camera thu giữ ngày 31/12/2023, Phạm Thành Q xác định người thanh niên mặc áo sơ mi sọc xanh, quần Kaki, đội nón màu xanh Đ thực hiện hành vi lấy trộm 03 cái điện thoại chính là hình ảnh của Q.

Quá trình điều tra Q thừa nhận khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/9/2023, Phạm Thành Q, từ nhà đi bộ đến đường N, khi đến số nhà 361 khóm B, phường C thành phố C có trưng bày bán điện thoại di động nhưng không có người trông coi nên Q lén lút đi vào lấy trộm 03 điện thoại gồm 01 Iphone 6 Plus, 01 Samsung A3; 01 Vivo Y20. Khi lấy xong thì Q đi bộ đến khu vực vòng xoay tượng đài Cà Mau gặp 01 đối tượng tên N không rõ nhân thân và địa chỉ, Q lấy 03 cái điện thoại vừa trộm được đưa cho N nhờ N đi bán dùm, rồi cả hai cùng nhau đi qua cửa hàng điện thoại Oppo khóm 4, phường 7, thành phố Cà Mau để bán. N vào tiệm bán 02 cái điện thoại được 1.400.000đ, Q chia cho N 800.000đ, Q lấy 600.000đ. Còn lại 01 cái điện thoại Q cho N giữ lại để sử dụng nên không thu giữ được điện thoại.

Tại kết luận định giá tài sản số 127/KL-HĐĐG ngày 25.12.2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Thời điểm ngày 05/9/2023:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, bộ nhớ trong 32GB, dung lượng 02Ram, Camera sau 12MP, màn hình 5.5in, dung lượng pin 2750Ah, đã qua sử dụng giá trị còn lại là 600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03, bộ nhớ trong 32GB, dung lượng 03Ram, Camera sau 48MP và phụ 2MP, màn hình 6.5in, dung lượng pin 5000mAh, 7,8W, đã qua sử dụng giá trị còn lại là 800.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y20, có bộ nhớ trong 64GB, dung lượng 04Ram, Camera sau 13MP và phụ 2MP, 2MP màn hình 6.51in, dung lượng pin 5000mAh, 10W, đã qua sử dụng giá trị còn lại là 800.000 đồng.

Tổng giá trị của 03 điện thoại trên là: 2.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 04/10/2023, Dương Bùi Hiếu T từ nhà đi bộ đến nhà của Phạm Thành Q ở khóm N, phường C, thành phố C. Khi gặp Q, T nói với Q “đi kiếm tiền chơi”, Q hiểu là T rủ đi trộm kiếm tiền chơi ma túy nên Q đồng ý, T đi bộ phía trước còn Q thì đi phía sau. Khi đi đến ngã 3 đường Nguyễn Trãi giao nhau với đường Châu Văn Liêm thì T và Q đi vào đường Châu Văn Liêm khoảng 200 – 300 mét, T phát hiện một xe đẩy, trên xe có 14 cái ghế xếp inox, 04 cái bàn xếp bằng sắt của anh Dư Văn T, sinh năm 1993, trú khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau để trên bãi đất trống không có người trông coi nên T lấy trộm tài sản trên đẩy về nhà của Q tại khóm N phường C cất giấu. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày cả hai đẩy xe trên đến chợ phường T để bán thì bị Công an phường 9, thành phố Cà Mau phát hiện mời làm việc, thu giữ 01 xe tự chế, 14 cái ghế, 04 cái bàn mà T và Q lấy trộm. Quá trình điều tra, Q và T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá số 10/KL- HDDGTS ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Cà Mau kết luận vào thời điểm ngày 04/10/2023:

- 09 cái ghế cao chân, thân bằng Inox, mặt ghế bằng vải lưới, đường kính 40cm, chân ghế cao 50cm, thân ghế cao 75cm, đường kính thân ghế 37,5cm, đã qua sử dụng giá trị còn lại là 1.293.840 đồng.

- 05 cái ghế lùn chân, thân bằng Inox, mặt ghế bằng vải lưới đường kính 40cm, chân ghế cao 50cm, thân ghế cao 65cm, đường kính thân ghế 37,5cm, đã qua sử dụng giá trị còn lại là 670.880 đồng.

- 04 cái bàn, chân và mặt bàn bằng sắt, đường kính 40cm, bàn cao 50cm, độ dày của 04 mặt bàn 02mm, đã qua sử dụng giá trị còn lại là 498.368 đồng.

- 01 xe tự chế, khung xe bằng kẽm, kích thước 02,5cm x 02,5cm, độ dày 01,2cm, mặt sàn xe bằng thiết phẳng, kích thước 50cm x 01m20, bánh xe bằng mủ (nhựa), khung xe không có mạ chống gỉ, tất cả đã qua sử dụng. Qua khảo sát, xe tự chế trên thị trường thành phố Cà Mau không có điểm giao dịch nên không thẩm định giá theo yêu cầu định giá tài sản.

Tổng giá trị tài sản là 2.463.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo Phạm Thành Q và Dương Bùi Hiếu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Thành Q và Dương Bùi Hiếu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với bị cáo Phạm Thành Q: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thành Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Dương Bùi Hiếu T: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Bùi Hiếu T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái nón vải lưỡi trai; 01 cái áo sơ mi tay dài, màu xanh, sọc ca rô; 01 cái quần Kaki màu nâu thu giữ của bị cáo Q.

Buộc bị cáo Q nộp lại 600.000đ tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo Phạm Thành Q và Dương Bùi Hiếu T thừa nhận hành vi phạm tội, về trách nhiệm hình sự các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/9/2023, tại số nhà 261, khóm B, phường C, thành phố Cà Mau bị cáo Q đã lên lút lấy tài sản của anh Huỳnh Trung Đ 03 điện thoại di động gồm 01 Iphone 6 Plus, 01 Samsung A3 và 01 Vivo Y20 với tổng giá trị là 2.200.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 04/10/2023, tại khóm M, phường M, thành phố Cà Mau bị cáo T cùng với bị cáo Q lên lút lấy tài sản của anh Dư Văn T gồm 09 cái ghế cao chân, 05 cái ghế lùn chân, 04 cái bàn, 01 xe tự chế với tổng giá trị là 2.463.000 đồng. Mục đích các bị cáo lấy trộm tài sản của bị hại nhằm bán lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân thì bị bắt.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ được và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng chỉ vì xem thường pháp luật, muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân, nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội do các bị cáo

gây ra là gây nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn gây hoang mang, bất bình trong dư luận, gây mất trật tự xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương. Đối với bị cáo Q bản thân đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Hiện bị cáo còn phải chấp hành án đối với bản án số 14/2014/HS-ST ngày 20/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà mau về tội “Trộm cắp tài sản”, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với bị cáo T tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu, bởi lẽ bị cáo cũng đã từng bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo không sửa chữa mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo.

[5] Xét thấy với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng đề rắn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên khi lượng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, các bị cáo có bệnh HIV, xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Ngoài việc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này, bị cáo Q còn phải chịu tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 14/2024/HS-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, bị cáo T còn phải chịu tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 30/2024/HS-ST ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét. Tuy nhiên xét thấy, sau khi lấy trộm tài sản của anh Đ, bị cáo Q được hưởng lợi 600.000đ, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo Q nộp lại để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 cái nón vải lưới trai; 01 cái áo sơ mi tay dài, màu xanh, sọc ca rô; 01 cái quần Kaki màu nâu thu giữ của bị cáo là các vật dụng cá nhân của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đoạn Camera ghi lại hình ảnh Phạm Thành Q lấy trộm tài sản được trích xuất vào đĩa VCD, đã đưa vào phong bì niêm phong có đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 xe tự chế, 14 cái ghế, 04 cái bàn đã được Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tiến xong, xét thấy là phù hợp.

[10] Đối với đối tượng tên N không rõ nhân thân và địa chỉ nên không làm việc được, Cơ quan điều tra công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí hình sự các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thành Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Bùi Hiếu T.

Căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thành Q, Dương Bùi Hiếu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Q 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án 14/2014/HS-ST ngày 20/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành 06 (sáu) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 14 (mười bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024.

Xử phạt bị cáo Dương Bùi Hiếu T 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án 30/2014/HS-ST ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày tù. Hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái nón vải lưỡi trai; 01 cái áo sơ mi tay dài, màu xanh, sọc ca rô; 01 cái quần Kaki màu nâu. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2024).*

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Q, bị cáo T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- ĐDHPBC;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Công an Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Hồ sơ vụ án; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Trung

